



Số: **7970** /BCT-ĐTĐL

Hà Nội, ngày **10** tháng **11** năm 2023

V/v thẩm định Dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ quy định về
cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 2500/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan soạn thảo dự thảo "*Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện*" (sau đây viết tắt là Dự thảo Quyết định) để thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

Thực hiện quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực số 28/2004/QH11: "*Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định*", Bộ Công Thương đã có Công văn số 4309/BCT-ĐTĐL ngày 04 ngày 7 tháng 2023 và Công văn số 5030/BCT-ĐTĐL ngày 01 tháng 8 năm 2023 lấy ý kiến Bộ Tài chính về Dự thảo Quyết định. Đến nay, Bộ Tài chính vẫn chưa có ý kiến góp ý gửi Bộ Công Thương.

Về giá bán điện cho hoạt động sạc xe điện, Bộ Công Thương đã nghiên cứu để bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện (Phương án 1). Đây là phương án tại Dự thảo Quyết định lấy ý kiến các Bộ, ngành, đơn vị, địa phương. Hầu hết các ý kiến góp ý đều thống nhất/không phản đối đối với quy định nêu trên tại Dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, Bộ Công Thương nhận được các ý kiến khác nhau về vấn đề này, cụ thể: Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam đề nghị áp dụng giá bán điện cho hoạt động sạc xe điện theo giá kinh doanh (Phương án 2); Bộ Giao thông vận tải và Công ty TNHH Kinh doanh thương mại và dịch vụ Vinfast đề nghị áp dụng giá bán điện cho hoạt động sạc xe điện theo giá sản xuất (Phương án 3).

Bộ Công Thương cho rằng do Phương án 3 áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất đối với mục đích sạc xe điện sẽ phát sinh bù chéo từ các nhóm khách hàng khác. Phương án này không phù hợp với chủ trương được quy định tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó không thực hiện bù chéo giữa các nhóm khách hàng nên Bộ Công Thương kiến nghị không xem xét phương án này mà chỉ xem

xét Phương án 1 và Phương án 2 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, lựa chọn phương án áp dụng.

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo Quyết định.

Xin gửi kèm Công văn này hồ sơ đề nghị thẩm định, bao gồm:

1. Tờ trình Thủ tướng.
2. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Dự thảo 3) theo 02 Phương án áp dụng giá bán điện cho hoạt động sạc xe điện.
3. Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Dự thảo Quyết định theo 02 Phương án áp dụng giá bán điện cho hoạt động sạc xe điện.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản sao ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan của Chính phủ đối với nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

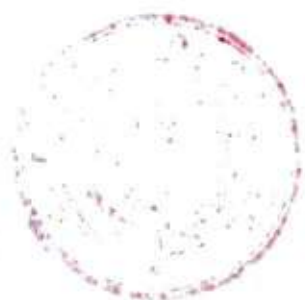
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, ĐTĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



Văn bản này phục vụ thẩm định tại Bộ Tư pháp

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7971/TT-BC

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (sau đây viết tắt là Dự thảo Quyết định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thực hiện quy định tại Điều 31 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012), ngày 07 tháng 4 năm 2014 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg).

Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc điều hành hiệu quả, linh hoạt giá bán điện cho các nhóm khách hàng. Các nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; giá điện tại nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được áp dụng giá điện thống nhất toàn quốc được quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội của nhà nước.

Căn cứ vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và mức giá bán điện bình quân được duyệt, Bộ Công Thương đã quy định chi tiết giá bán lẻ điện cho các đối tượng khách hàng áp dụng toàn quốc, cụ thể như sau: Kể từ khi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg có hiệu lực tới nay, giá bán điện đã được điều chỉnh 05 lần theo các Quyết định của Bộ Công Thương, cụ thể: Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2014, Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2015, Quyết định số 4495/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019, Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Về cơ bản, sau hơn 09 năm thực hiện Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg cho thấy Việt Nam đạt hiệu quả cao trong công tác điều hành giá bán điện. Giá bán điện lẻ bình quân thực hiện theo cơ cấu biểu giá qua các năm cao hơn so với giá bán điện bình quân được điều chỉnh đã góp phần giảm áp lực đối với các cơ quan nhà nước khi điều hành giá điện. Việc kết hợp đồng bộ cơ chế điều chỉnh giá bán điện theo thông số đầu vào, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và các cơ chế kiểm tra, giám sát đã tạo ra một cơ chế quản lý, điều hành giá bán điện ngày càng minh bạch và rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg cũng cần được xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, tình hình mới phát sinh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, triển khai chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó, có nội dung hoàn thiện thể chế, chính sách “điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất”. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 quy định về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg là cần thiết để bổ sung quy định điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, thực hiện quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, giá bán điện cho các ngành sản xuất đã được điều chỉnh căn cứ theo giá thành sản xuất, kinh doanh điện, phù hợp với biểu đồ phụ tải các ngành sản xuất và cơ cấu sản lượng điện phát trong hệ thống điện. Tuy nhiên, hiện nay giá bán điện cho nhóm ngành này vẫn ở mức thấp hơn so với giá bán lẻ điện bình quân trong khi sản lượng điện thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc (năm 2015 là 56,29%; năm 2016 là 57,38%; năm 2017 là 58,7%; năm 2018 là 59,1%; năm 2019 là 58,5%; năm 2020 là 58,4%; năm 2021 là 58,8%), giá bán điện bình quân cho sản xuất so với giá bán lẻ điện bình quân năm 2015 là 91,49%; năm 2016 là 91,09%; năm 2017 là 91,26%; năm 2018 là 90,6%; năm 2019 là 89,9%; năm 2020 là 90,4%; năm 2021 là 90,7%. Đồng thời, khi thực hiện điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất thì cần thiết phải điều chỉnh giá bán điện của các nhóm khách hàng khác để có thể cân đối được trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, đảm bảo giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh theo thẩm quyền.

Thứ ba, hoạt động sạc xe điện là mục đích sử dụng điện mới cần được bổ sung tại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

Thứ tư, về cấu trúc biểu giá, để đơn giản trong việc áp dụng, phù hợp với thực tế lưới điện hiện hành tại các Tổng công ty Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, cần thiết gộp giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp (trên 35 kV); trung áp (trên 01 kV đến dưới 35 kV) và hạ áp (dưới 01 kV).

Thứ năm, về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt, trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù

hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP quy định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó, có nội dung sửa đổi Biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt.

Với các lý do nêu trên việc nghiên cứu xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Điều chỉnh giá bán điện cho đối tượng là cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá bán điện cho nhóm khách hàng sản xuất, đồng thời xem xét để cân đối giá bán điện bình quân chung.

- Điều chỉnh cấu trúc biểu giá để đơn giản trong việc áp dụng, phù hợp với quy định về hệ thống điện phân phối, gộp giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp (trên 35 kV); trung áp (trên 01 kV đến 35 kV) và hạ áp (dưới 01 kV).

- Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sản xuất mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên.

- Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt.

- Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm tuân thủ và phù hợp với các quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Kế thừa các nội dung còn phù hợp của Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế.

- Không làm thay đổi quá lớn trong cơ cấu nhóm khách hàng sử dụng điện cũng như trong cơ cấu biểu giá.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

- Tổ soạn thảo xây dựng Dự thảo Quyết định được thành lập theo Quyết định số 2500/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (thay thế Quyết định số 2016/QĐ-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2017). Thành viên của Tổ soạn thảo gồm có đại diện của Vụ Kinh tế tổng hợp, Văn phòng Chính phủ; Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp; Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội; Vụ Năng lượng, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính; Cục Điều tiết điện lực, Vụ Pháp chế, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Bộ Công Thương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam và 05 Tổng công ty Điện lực.

- Dự thảo Quyết định được Bộ Công Thương xây dựng trên cơ sở kế thừa cơ cấu tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và được xây dựng trên cơ sở Dự thảo đã được Bộ Tư pháp thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 5194/TTr-BCT ngày 29 tháng 6 năm 2018, Báo cáo số 84/BC-BCT ngày 26 tháng 10 năm 2018, Báo cáo số 108/BC-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018, Báo cáo số 38/BC-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2019.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, làm rõ bối cảnh, sự phù hợp với tình hình thực tế của biểu giá bán lẻ điện tiêu dùng lũy tiến để đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bảo đảm phù hợp với thực tế mức tiêu dùng điện của người dân, do việc nghiên cứu cải tiến biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc thang phải xem xét đồng thời với việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện nói chung và được quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, để không làm ảnh hưởng đến tính hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và tránh việc phải điều chỉnh, sửa đổi bổ sung nhiều lần, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 69/BC-BCT ngày 21 tháng 6 năm 2019 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Công Thương rút Dự thảo Quyết định để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện.

- Ngày 25 tháng 7 năm 2019, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 6594/VPCP-KTTH về ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các đại biểu Quốc hội, cử tri về giá bán lẻ điện và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tiêu dùng để hoàn thiện dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Bộ Công Thương đã giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng Đề án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg. Trên cơ sở báo cáo của EVN, Bộ Công Thương đã xây dựng các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Bộ Công Thương đã tiến hành gửi và xin ý kiến của 154 cơ quan, đơn vị gồm các cơ quan thuộc Quốc hội; các Bộ, ngành, tổ chức; Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Tổng công ty Điện lực tại Công văn số 1184/BCT-ĐTĐL ngày 24 tháng 02 năm 2020.

- Ngày 31 tháng 3 năm 2020, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 21/BC-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất lùi thời gian sửa đổi biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt do dịch Covid-19.

- Ngày 28 tháng 5 năm 2020, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 192/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh, trong đó *“giao Bộ Công Thương nghiên cứu đề nghị của Thành phố, khẩn trương nghiên cứu sửa đổi Quyết định số*

28/2014/QĐ-TTg, trình Thủ tướng Chính phủ chậm nhất trong Quý III năm 2020”.

- Ngày 05 tháng 8 năm 2020, ngay sau khi hoàn thiện các phương án cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, Bộ Công Thương đã có Công văn số 5686/BCT-ĐTĐL gửi xin ý kiến các cơ quan thuộc Quốc hội; các Bộ, ngành, tổ chức; Đoàn đại biểu Quốc hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Quyết định và các phương án sửa đổi cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

- Trên cơ sở đánh giá cân nhắc ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, ngày 02 tháng 10 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 88/BC-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương, phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu sửa đổi cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2021 khi tình hình dịch Covid-19 đã được kiểm soát và nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi. Ngày 22 tháng 10 năm 2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8807/VPCP-KTTH đồng ý với đề xuất của Bộ Công Thương tại Báo cáo số 88/BC-BCT.

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8807/VPCP-KTTH, Bộ Công Thương đã chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) thuê tư vấn là Công ty TNHH MTV tư vấn và chuyên giao công nghệ Bách Khoa nghiên cứu, cập nhật số liệu và hoàn thiện các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện phù hợp với thực tế sử dụng điện của các khách hàng. Ngày 24 tháng 01 năm 2022, EVN đã có Công văn số 404/EVN-TCKT báo cáo Bộ Công Thương về Đề án “Hoàn thiện cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ hiện hành cho ngành điện Việt Nam”. Dự kiến trong năm 2022, tình hình dịch COVID-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, đời sống của người dân cũng như việc sản xuất của các doanh nghiệp trong nước còn gặp nhiều khó khăn nên trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện có thể tác động đến chi phí tiền điện của một số nhóm khách hàng sử dụng điện. Do đó, ngày 01 tháng 3 năm 2022, Bộ Công Thương đã có Báo cáo số 29/BC-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu sửa đổi cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý 4 năm 2022.

- Ngày 24 tháng 3 năm 2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1819/VPCP-KTTH giao Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong quý 4 năm 2022.

- Ngày 18 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương có Báo cáo số 145/BC-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg.

- Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 5959/VPCP-KTTH ngày ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công Thương đã có Công văn số 5923/BCT-ĐTĐL ngày 03

tháng 10 năm 2022 và Công văn số 6153/BCT-ĐTĐL ngày 07 tháng 10 năm 2022 gửi các cơ quan thuộc Quốc hội; các Bộ, ngành, hiệp hội, tổ chức liên quan; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lấy ý kiến về các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

- Đến ngày 30 tháng 11 năm 2022, Bộ Công Thương đã nhận được 66 văn bản góp ý trên tổng số 158 văn bản gửi ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương về các phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (đạt tỷ lệ 41,77%). Kết quả lựa chọn của các Bộ, ngành, cơ quan như sau:

+ Phương án điều chỉnh cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng ngoài sinh hoạt:

(i) Phương án 1 (Phần chênh lệch doanh thu bán điện thiếu hụt, do bổ sung nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch vào giá sản xuất, được bù vào giá bán điện cho giờ thấp điểm của nhóm sản xuất): 7/18 đơn vị lựa chọn, chiếm tỷ lệ 38,9%.

(ii) Phương án 2 (Phần chênh lệch doanh thu bán điện thiếu hụt được phân bổ cho tất cả các nhóm khách hàng sử dụng điện): 11/18 đơn vị lựa chọn, chiếm tỷ lệ 61,1%.

+ Phương án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt:

(i) Phương án 1 (Rút ngắn từ 6 bậc xuống 5 bậc và thay đổi tỷ trọng so với giá bán lẻ điện bình quân): 47/51 đơn vị lựa chọn, chiếm 92,2%.

(ii) Phương án 2 (Rút ngắn từ 6 bậc xuống 4 bậc và thay đổi tỷ trọng so với giá bán lẻ điện bình quân): 4/51 đơn vị lựa chọn, chiếm 7,8%.

Ngoài ra, các Bộ, ngành, cơ quan đã gửi thêm các ý kiến đóng góp bổ sung cho việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện lần này. Bộ Công Thương đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Ngày 05 tháng 7 năm 2023, Dự thảo Quyết định đã được đăng trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công Thương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Bộ Công Thương đã có Công văn số 4309/BCT-ĐTĐL ngày 04 ngày 7 tháng 2023 và Công văn số 5030/BCT-ĐTĐL ngày 01 tháng 8 năm 2023 lấy ý kiến các Bộ ngành, đơn vị và địa phương về Dự thảo Quyết định.

- Tính đến ngày 23 tháng 8 năm 2023, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến góp ý của 69 trên tổng số 86 cơ quan, đơn vị (*chi tiết tại Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan gửi kèm theo*).

- Ngày ... tháng ... năm 2023, Bộ Công Thương có Công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định Dự thảo Quyết định.

- Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định về Dự thảo Quyết định tại Văn bản số

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định về cơ bản được xây dựng trên cơ sở kế thừa cơ cấu tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg bao gồm 06 Điều và 01 Phụ lục:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.
- Điều 2: Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.
- Điều 3: Giá bán lẻ điện.
- Điều 4: Hỗ trợ tiền điện.
- Điều 5: Tổ chức thực hiện.
- Điều 6: Hiệu lực thi hành.
- Phụ lục cơ cấu biểu giá bán lẻ điện.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Quyết định

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo Quyết định quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, áp dụng đối với: Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đơn vị bán lẻ điện mua điện từ Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; đơn vị bán lẻ điện tại nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia; tổ chức, cá nhân sử dụng điện.

2.2. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện

Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện là bảng kê tỷ lệ phần trăm (%) của mức giá bán lẻ điện bình quân để tính giá bán lẻ điện cụ thể cho từng nhóm khách hàng sử dụng điện.

2.3. Giá bán lẻ điện

a) Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch"

Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định.

Theo kết quả lấy ý kiến rộng rãi về phương án bù đắp doanh thu trong trường hợp áp dụng giá bán điện cho các cơ sở lưu trú du lịch bằng giá bán lẻ điện cho các ngành xuất tại Công văn số 5923/BCT-ĐTĐL ngày 03 tháng 10 năm 2022 và Công văn số 6153/BCT-ĐTĐL ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Công Thương thì đa số 11/18 ý kiến chọn Phương án 2 (Phần chênh lệch doanh thu bán điện thiếu hụt được phân bổ cho tất cả các nhóm khách hàng sử dụng điện); 7/18 ý kiến chọn Phương án 1 (Phần chênh lệch doanh thu bán điện thiếu hụt, do bổ sung nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch vào giá sản xuất, được bù vào giá bán điện cho giờ thấp điểm của nhóm sản xuất).

Theo báo cáo và tính toán của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tư vấn tại Đề án cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện thì hiện giá bán điện cho sản xuất đang

không phản ánh đúng, đủ chi phí sản xuất, kinh doanh điện (thấp hơn so với chi phí phân bổ). Bộ Công Thương cho rằng có thể áp dụng ngay Phương án 2 để đảm bảo lộ trình từng bước tính đúng, tính đủ chi phí cho nhóm khách hàng sản xuất, theo đó phần thiếu hụt doanh thu do bổ sung nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch” có thể được xem xét để bù từ giá bán điện cho giờ thấp điểm của nhóm khách hàng sản xuất từ 4% đến 8% so với giá bán lẻ điện bình quân do hiện nay giá giờ thấp điểm của nhóm khách hàng này thấp hơn nhiều so với giá bán lẻ điện bình quân (từ 52% đến 56%). Tuy nhiên, nhược điểm của Phương án này là các doanh nghiệp sản xuất sẽ chịu tác động tăng giá từ 1,27% đến 3,85%, gây tác động bất lợi đến các ngành sản xuất.

b) Về gộp cấp điện áp cho nhóm khách hàng sản xuất, kinh doanh

Gộp giá bán điện theo các cấp điện áp để phù hợp với việc áp dụng quy định về hệ thống điện phân phối (Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối) và thực tế phát triển lưới điện tại các Tổng công ty Điện lực, cụ thể tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Quyết định như sau:

“2. Giá bán lẻ điện theo các cấp điện áp: cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV áp dụng cho các nhóm khách hàng sử dụng điện mục đích sản xuất, kinh doanh, hành chính sự nghiệp, (trạm/trụ sạc xe điện) và cơ sở lưu trú du lịch.”

c) Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV

Theo báo cáo của EVN, các khách hàng hiện đang mua điện tại cấp điện áp 220 kV và 500 kV (đầu nối lưới điện truyền tải) là các nhà máy điện (mua điện từ lưới phục vụ cho tự dùng, khởi động ...). Dự kiến trong thời gian tới sẽ có thêm khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên phục vụ mục đích sản xuất. Những khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở nên không sử dụng lưới điện phân phối (đến 110 kV) nên việc bổ sung nhóm khách hàng này vào Dự thảo Quyết định trên cơ sở phân bổ chi phí sản xuất, kinh doanh điện, không bao gồm chi phí của khâu phân phối, bán lẻ điện là phù hợp với nguyên tắc đảm bảo giá điện phản ánh đúng chi phí.

Kết quả tính toán giá bán điện cho cấp 220 kV như sau:

- Giá điện giờ bình thường: 78% giá bán lẻ điện bình quân;
- Giá điện giờ thấp điểm: 52% giá bán lẻ điện bình quân;
- Giá điện giờ cao điểm: 139% giá bán lẻ điện bình quân.

d) Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt

Bộ Công Thương đề xuất cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt rút ngắn từ 6 bậc xuống 5 bậc theo đề xuất của EVN và Tư vấn tại Công văn số 404/EVN-TCKT nhưng có thay đổi về cơ cấu tỷ trọng so với giá bán lẻ điện bình quân (tại khoản 4 Điều 3 và Phụ lục Dự thảo Quyết định), cụ thể:

- + Bậc 1: cho 100 kWh đầu tiên;

- + Bậc 2: cho kWh từ 101 - 200;
- + Bậc 3: cho kWh từ 201 - 400;
- + Bậc 4: cho kWh từ 401 - 700;
- + Bậc 5: cho kWh từ 701 trở lên.

Trên cơ sở thiết kế các bậc nêu trên, giá điện cho từng bậc được thiết kế lại nhằm thực hiện theo nguyên tắc nêu trên cũng như đảm bảo hạn chế tối đa tác động tới các hộ sử dụng điện, cụ thể:

- Giữ nguyên giá điện hiện hành cho bậc đầu từ 0-100 kWh nhằm đảm bảo ổn định giá điện cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội có mức sử dụng điện thấp (chiếm 33,48% số hộ). Phân chênh lệch giảm doanh thu tiền điện được bù đắp từ hộ sử dụng điện từ 401-700 kWh và trên 700kWh.

- Giữ nguyên giá điện hiện hành cho các bậc từ 101-200 kWh và 201-300 kWh.

- Giá điện cho các bậc từ 401-700 kWh và từ 700 kWh trở lên được thiết kế nhằm bù trừ doanh thu cho các bậc thấp.

Bảng 3: Phương án 5 bậc có hiệu chỉnh so sánh với cơ cấu tại Quyết định 28/2014/QĐ-TTg

STT	Mức sử dụng điện	Cơ cấu tại Quyết định 28	Mức sử dụng điện	Cơ cấu điều chỉnh
1	Cho 50 kWh đầu tiên	92%	Cho 0-100 kWh đầu tiên	90%
2	Cho kWh từ 51-100	95%		
3	Cho kWh từ 101-200	110%	Cho kWh từ 101-200	108%
4	Cho kWh từ 201-300	138%	Cho kWh từ 201-400	136%
5	Cho kWh từ 301-400	154%	Cho kWh từ 401-700	162%
6	Cho kWh từ 401 trở lên	159%	Cho kWh từ 701 trở lên	180%

đ) Bổ sung nhóm khách hàng sử dụng điện cho mục đích trạm/trụ sạc xe điện

- Phương án 1: Bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện (Chi tiết tính toán tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình).

Cấp điện áp	Cao điểm	Bình thường	Thấp điểm
Cấp điện áp từ trung áp trở lên (từ 01 kV)	175%	112%	68%
Cấp điện áp hạ áp dưới 01 kV	205%	119%	70%

+ Ưu điểm: Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện nên đảm bảo phân bổ chi phí tới khách hàng sử dụng điện.

+ Nhược điểm: phải bổ sung nhóm khách hàng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Trong khi các nhóm khách hàng khác vẫn thực hiện theo lộ trình để giá điện phản ánh chi phí (giá cho sản xuất vẫn thấp hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí; giá cho kinh doanh vẫn cao hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí).

- Phương án 2: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá kinh doanh.

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành.

+ Nhược điểm: có thể có tác động tới chính sách phát triển xe điện do làm tăng chi phí sạc điện.

- Phương án 3: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá sản xuất.

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành. Có thể có tác động tới chính sách phát triển xe điện do làm giảm chi phí sạc điện.

+ Nhược điểm: tác động tới cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất đối với mục đích sạc xe điện thấp hơn sẽ dẫn tới việc tăng giá điện cho các nhóm khách hàng khác để cân đối lại doanh thu. Điều này có nghĩa là thực hiện bù chéo từ các nhóm khách hàng khác cho nhóm khách hàng sạc xe điện.

Do Phương án 3 áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất đối với mục đích sạc xe điện sẽ phát sinh bù chéo từ các nhóm khách hàng khác. Phương án này không phù hợp với chủ trương được quy định tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó không thực hiện bù chéo giữa các nhóm khách hàng nên Bộ Công Thương kiến nghị không xem xét phương án này mà báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét lựa chọn áp dụng theo Phương án 1 hoặc Phương án 2.

2.4. Hỗ trợ tiền điện

Cơ bản kế thừa quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và quy định như sau:

“1. Hộ nghèo theo tiêu chí về thu nhập do Thủ tướng Chính phủ quy định được hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt, mức hỗ trợ hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30 kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành.

2. Hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định (không thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện theo quy định tại khoản 1 Điều này) và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50 kWh được hỗ trợ tiền điện tương đương tiền điện sử dụng 30 kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành.”

2.5. Tổ chức thực hiện

Dự thảo Quyết định bổ sung trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Công Thương xác định đối tượng cơ sở lưu trú du lịch áp dụng giá bán điện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Dự thảo Quyết định; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn.

2.6. Điều khoản thi hành

Do việc bổ sung đối tượng khách hàng là “cơ sở lưu trú du lịch” áp dụng giá bán lẻ điện bằng giá của các ngành sản xuất và cần phân bổ đều khoản thiếu hụt doanh thu cho tất cả các nhóm khách hàng nên Bộ Công Thương kiến nghị áp dụng hiệu lực của Quyết định kể từ ngày thực hiện điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân gần nhất sau ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, Bộ Công Thương xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã được chỉnh lý sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
2. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
3. Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Quyết định.
4. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức có liên quan.
5. Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan của Chính phủ đối với nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

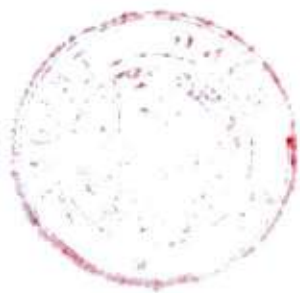
Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân



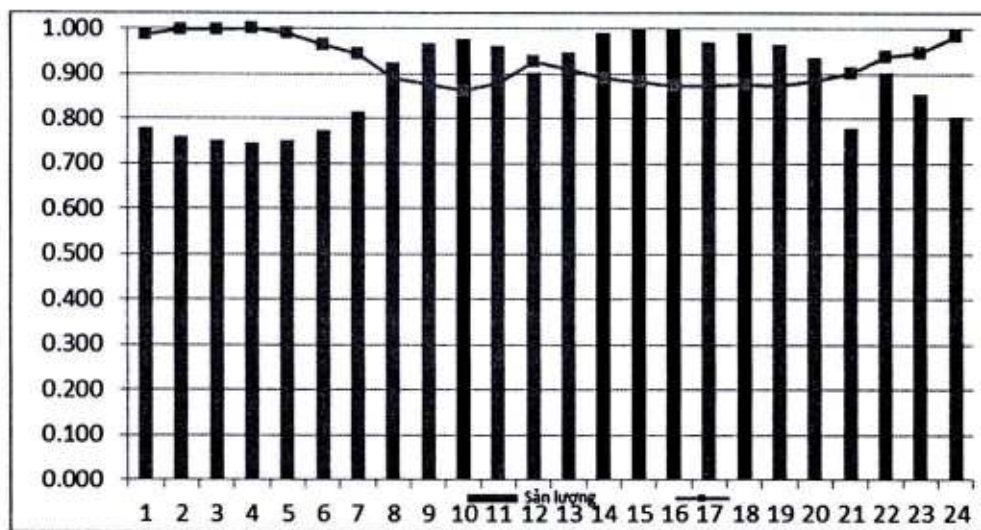
Phụ lục. Giá bán điện cho nhóm khách hàng trạm/trụ sạc xe điện
 (Kèm theo Tờ trình số 7971 /TTr-BCT ngày 10 tháng 11 năm 2023
 của Bộ Công Thương)

1. Phân bổ chi phí phát điện năm 2019 tới các cấp điện áp theo khung giờ cao thấp điểm theo nguyên tắc:

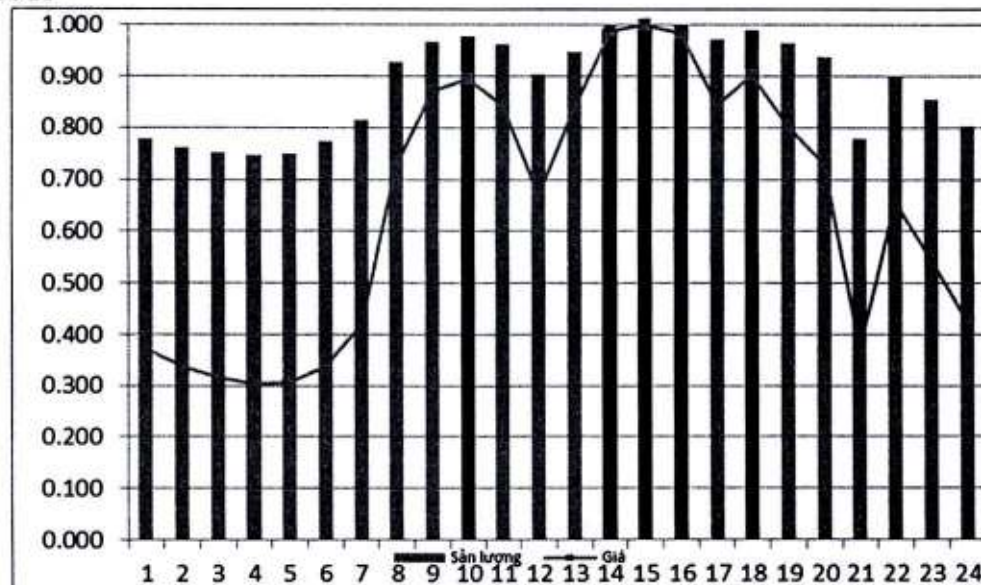
- Chênh lệch giá cao thấp điểm phản ánh chi phí phát điện được huy động tối ưu hóa chi phí theo phụ tải của hệ thống điện.

- Giá phát điện phân bổ tới các cấp điện áp theo phương pháp cộng tới bao gồm giá truyền tải, quản lý ngành, phân phối có tính đến tổn thất tại các cấp điện áp tương ứng.

Phụ tải và giá phát điện chuẩn hóa đơn vị bình quân ngày thực tế năm 2019



Phụ tải và giá phát điện chuẩn hóa đơn vị bình quân ngày sau tối ưu hóa năm 2019



Phân bổ tổng chi phí phát điện theo thời gian cao thấp điểm

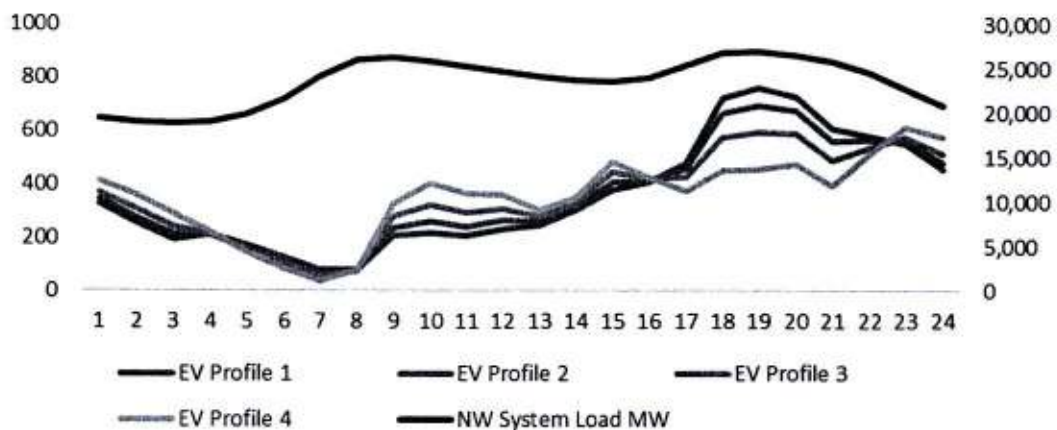
Khung giờ cao thấp điểm	Sản lượng (triệu kWh)	Chi phí (tỷ đồng)	Giá phát điện BQ (đ/kWh)
Thấp điểm	56.525.287	40.118.772	710
Bình thường	121.672.410	180.518.886	1.484
Cao điểm	45.806.050	89.229.153	1.948
Tổng SL,CP khâu phát điện	224.003.747	309.866.810	1.383

2. Phân bổ giá tại các cấp điện áp tới các nhóm khách hàng tương ứng:

- Đặc điểm nhóm khách hàng trạm/trụ sạc xe điện:

Hiện Việt Nam chưa có dữ liệu về phụ tải này, tham khảo dữ liệu quốc tế (biểu đồ phụ tải điển hình) cho thấy, phụ tải của nhóm này là dưới dạng biểu đồ tổng hợp của phụ tải sinh hoạt và sản xuất, phụ tải đỉnh thường vào buổi chiều tối cụ thể như sau:

<https://nwcouncil.app.box.com/s/udz4kqhacwrswovmv4xcpkz148a87bhn>



- Giá điện tại các cấp điện áp thấp hơn tương ứng với tỷ lệ tổn thất điện năng tương ứng của từng cấp điện áp đó.

- Phân bổ chi phí (giá cao thấp điểm) tại các cấp điện áp tới nhóm khách hàng trạm/trụ sạc xe điện theo đặc điểm của nhóm phụ tải này bao gồm (hệ số phụ tải và hệ số phân bổ phụ tải theo ngày)

Phân bổ CP tới cấp điện áp và Khung giờ cao thấp điểm	Giờ cao điểm (đ/kWh)	Giờ bình thường (đ/kWh)	Giờ thấp điểm (đ/kWh)	Giá Bình quân (đ/kWh)
Tại điểm giao nhận LTT	2.020	1.538	736	1.434
500 kV	2.144	1.640	831	1.539
220 kV	2.172	1.649	925	1.573
110 kV	2.474	1.938	1.212	1.849
MV	2.513	1.952	1.220	1.922
LV	2.605	1.984	1.240	1.959

- Kết quả phân bổ giá bán điện bình quân tại 02 cấp điện áp trung áp và hạ áp cho nhóm khách hàng trạm/trụ sạc xe điện:

Phân bổ chi phí tới cấp điện áp và Khung giờ cao thấp điểm cho phụ tải trạm/trụ sạc điện	Giờ cao điểm (đ/kWh)	Giờ bình thường (đ/kWh)	Giờ thấp điểm (đ/kWh)	Giá Bình quân (đ/kWh)
Cấp trung áp	3.261	2.094	1.265	2.179
Cấp hạ áp	3.829	2.211	1.311	2.412
% Tỷ lệ giá BQ 1864,44 đ/kWh				
Cấp trung áp	175%	112%	68%	117%
Cấp hạ áp	205%	119%	70%	129%

Số: 2 2 6 /BC-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

**(Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định
về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện)**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẤP TỔNG QUAN

**1. Bối cảnh xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện**

Thực hiện quy định tại Điều 31 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg).

Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc điều hành hiệu quả, linh hoạt giá bán điện cho các nhóm khách hàng. Các nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; giá điện tại nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được áp dụng giá điện thống nhất toàn quốc được quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội của nhà nước, đồng thời, căn cứ vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và mức giá bán điện bình quân được duyệt, Bộ Công Thương đã quy định chi tiết giá bán lẻ điện cho các đối tượng khách hàng áp dụng toàn quốc.

Căn cứ cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg kể từ khi ban hành tới nay, giá bán điện đã được điều chỉnh 05 lần theo các Quyết định của Bộ Công Thương, cụ thể: Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2014, Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2015, Quyết định số 4495/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019, Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đã đem lại hiệu quả cao trong công tác điều hành giá bán lẻ điện. Việc kết hợp đồng bộ cơ chế điều chỉnh giá bán điện theo thông số đầu vào, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và các cơ chế kiểm tra, giám

sát đã tạo ra một cơ chế quản lý, điều hành giá bán điện ngày càng minh bạch và rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, sau hơn 09 năm thực hiện, đến thời điểm hiện nay, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cũng cần được xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, tình hình mới phát sinh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, triển khai chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó, có nội dung hoàn thiện thể chế, chính sách “điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất”. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 quy định về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg là cần thiết để bổ sung quy định điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, thực hiện quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, giá bán điện cho các ngành sản xuất đã được điều chỉnh căn cứ theo giá thành sản xuất, kinh doanh điện, phù hợp với biểu đồ phụ tải các ngành sản xuất và cơ cấu sản lượng điện phát trong hệ thống điện. Tuy nhiên, hiện nay giá bán điện cho nhóm ngành này vẫn ở mức thấp hơn so với giá bán lẻ điện bình quân trong khi sản lượng điện thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc (năm 2015 là 56,29%; năm 2016 là 57,38%; năm 2017 là 58,7%; năm 2018 là 59,1%; năm 2019 là 58,5%; năm 2020 là 58,4%; năm 2021 là 58,8%), giá bán điện bình quân cho sản xuất so với giá bán lẻ điện bình quân năm 2015 là 91,49%; năm 2016 là 91,09%; năm 2017 là 91,26%; năm 2018 là 90,6%; năm 2019 là 89,9%; năm 2020 là 90,4%; năm 2021 là 90,7%. Đồng thời, khi thực hiện điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất thì cần thiết phải điều chỉnh giá bán điện của các nhóm khách hàng khác để có thể cân đối được trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, đảm bảo giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh theo thẩm quyền.

Thứ ba, trong các lần điều chỉnh giá bán lẻ điện vừa qua, mức tăng giá bán lẻ điện cho các khách hàng kinh doanh, dịch vụ thực hiện thấp hơn so với mức tăng giá bán lẻ điện bình quân nhằm giảm mức chênh lệch trong giá điện với các đối tượng khách hàng khác. Tuy nhiên, hiện nay giá bán lẻ điện bình quân cho nhóm khách hàng này vẫn ở mức cao (năm 2015 là 149,56% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2016 là 147,93% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2017 là 147,75% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2018 là 150,1% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2019 là 149,9% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2020 là 150,8% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2021 là 148,6% so với giá bán lẻ điện bình quân).

Thứ tư, hoạt động sạc xe điện là mục đích sử dụng điện mới cần được



nghiên cứu để bổ sung hướng dẫn áp dụng giá bán lẻ điện.

Thứ năm, về cấu trúc biểu giá, để đơn giản trong việc áp dụng, phù hợp với thực tế lưới điện hiện hành tại các Tổng công ty Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, cần thiết gộp giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp (trên 35 kV); trung áp (trên 01 kV đến dưới 35 kV) và hạ áp (dưới 01 kV).

Thứ sáu, về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt, trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP quy định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó, có nội dung sửa đổi Biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt.

Với các lý do nêu trên việc nghiên cứu xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Quy định chi tiết cơ cấu biểu giá bán lẻ điện theo hướng bảo đảm sự phù hợp giữa các nội dung của Dự thảo Quyết định với các quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan.

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện kế thừa những nội dung của Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg còn phù hợp và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn xã hội, chỉ sửa đổi, bổ sung một số vấn đề để đảm bảo nội dung của Dự thảo Quyết định mới phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

Việc soạn thảo Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện được triển khai theo hướng (i) Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" trên cơ sở tách ra từ nhóm khách hàng kinh doanh và áp dụng giá bán lẻ điện bằng với giá điện sản xuất; (ii) Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ

áp dưới 01 kV; (iii) Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sản xuất mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên; (iv) Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt; (v) Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Báo cáo chỉ lựa chọn những quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới để đánh giá tác động, cụ thể:

- Vấn đề 1: Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" và điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

- Vấn đề 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV.

- Vấn đề 3: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt.

- Vấn đề 4: Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích trạm/trụ sạc xe điện.

1. Chính sách 01: Bổ sung giá bán điện cho cơ sở lưu trú du lịch

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Dự thảo Quyết định thực hiện quy định tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong đó có nội dung hoàn thiện thể chế, chính sách "điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất".

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" trên cơ sở tách ra từ nhóm khách hàng kinh doanh và điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là áp dụng giá điện kinh doanh cho các cơ sở lưu trú du lịch.

Phương án 2: Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là áp dụng giá điện kinh doanh cho các cơ sở lưu trú du lịch.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.
- Đối với các cơ sở lưu trú du lịch: Do đang phải trả tiền điện theo giá điện cho kinh doanh nên chi phí tiền điện nhiều.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không khuyến khích phát triển ngành du lịch.
- Đối với người dân và doanh nghiệp: Không có tác động.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Phát triển du lịch sẽ góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách quốc gia, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan.

- Đối với người dân: Phát triển du lịch giúp người lao động tại các vùng miền nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Đối với các doanh nghiệp sản xuất: Theo báo cáo và tính toán của EVN và Tư vấn tại Đề án thì hiện giá bán điện cho sản xuất đang không phản ánh đúng, đủ chi phí sản xuất, kinh doanh điện (thấp hơn so với chi phí phân bổ) nên phần thiếu hụt doanh thu do bổ sung nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch” có thể được xem xét để bù từ giá bán điện cho giờ thấp điểm của nhóm khách hàng sản xuất từ 4% đến 8% so với giá bán lẻ điện bình quân do hiện nay giá giờ thấp điểm của nhóm khách hàng này thấp hơn nhiều so với giá bán lẻ điện bình quân (từ 52% đến 56%). Giá điện giờ bình thường và cao điểm giữ nguyên theo mức giá theo quy định hiện hành tại Quyết định số 648/QĐ-BCT (chỉ tăng giá điện giờ thấp điểm và không điều chỉnh giá điện giờ bình thường và cao điểm). Các doanh nghiệp sản xuất sẽ chịu tác động tăng giá từ 1,27% đến 3,85% trong bối cảnh ngành sản xuất đang phục hồi hoạt động. Việc điều chỉnh tăng giá sẽ gây tác động bất lợi đến các ngành sản xuất.

+ Đối với nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch: Các cơ sở lưu trú du lịch được giảm giá điện từ kinh doanh xuống bằng giá bán lẻ điện cho sản xuất dẫn đến chi phí tiền điện hàng tháng phải trả giảm.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích phát triển ngành du lịch. Du lịch còn góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, mang lại thu nhập thường xuyên cho người lao động tại nhiều vùng, miền khác nhau.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách 02: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

- Hiện nay, các Tổng công ty Điện lực thực hiện chuẩn hóa lưới điện trung áp về cấp điện áp 22 kV nên lưới điện trung áp từ 6 kV đến dưới 22 kV được thu hẹp dần. Theo số liệu thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì năm 2022, sản lượng điện sử dụng cho sản xuất tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV chỉ chiếm 0,54% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc; cho kinh doanh tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV chỉ chiếm 0,0011% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc. Vì vậy, việc gộp giá điện cho sản xuất, kinh doanh cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV vào cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV thành cấp điện áp trung áp từ 01 kV đến 35 kV là phù hợp với thực tế phát triển lưới điện tại các Tổng công ty Điện lực.

- Các khách hàng hiện đang mua điện tại cấp điện áp 220 kV và 500 kV (đầu nối lưới điện truyền tải) là các nhà máy điện (mua điện từ lưới phục vụ cho tự dùng, khởi động ...). Dự kiến trong thời gian tới sẽ có thêm khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên phục vụ mục đích sản xuất. Những khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở nên không sử dụng lưới điện phân phối (đến 110 kV) nên việc bổ sung nhóm khách hàng này vào Dự thảo Quyết định trên cơ sở phân bổ chi phí sản xuất, kinh doanh điện, không bao gồm chi phí của khâu phân phối, bán lẻ điện là phù hợp với nguyên tắc đảm bảo giá điện phản ánh đúng chi phí.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV;

- Gộp giá bán điện theo các cấp điện áp để phù hợp với việc áp dụng quy định về hệ thống điện phân phối.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sản xuất, kinh doanh và hành chính sự nghiệp áp dụng theo các cấp điện áp từ 110kV trở lên, từ 22kV đến dưới 110kV, từ 6kV đến dưới 22kV và dưới 6kV.

Phương án 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV; Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với doanh nghiệp: Phức tạp trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, số lượng khách hàng sử dụng điện sản xuất tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV ít, khó khăn trong công tác kiểm tra, áp dụng giá bán lẻ điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với người dân: Không có.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV; Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với doanh nghiệp: do thực hiện gộp cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV vào cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV thành cấp điện áp trung áp từ 01 kV đến 35 kV trên cơ sở áp dụng giá bán điện hiện hành tại cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV nên nhóm khách hàng sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV được giảm tiền điện. Tuy nhiên, số lượng khách hàng không lớn (chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng sản lượng điện thương phẩm) nên có tác động không đáng kể tới việc thực hiện giá bán lẻ

điện bình quân toàn quốc. Việc bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV chỉ áp dụng cho các nhà máy điện khởi động và tự dừng (chiếm tỷ lệ thương phẩm rất nhỏ trong hệ thống); do việc áp dụng giá bán điện được xây dựng trên cơ sở không bao gồm chi phí khâu phân phối điện (dưới 110 kV) nên những khách hàng này sẽ áp dụng giảm giá bán lẻ điện so với hiện hành.

+ Ưu điểm: đơn giản, dễ hiểu do giảm đối tượng áp dụng giá điện.

+ Nhược điểm: có tác động làm giảm doanh thu tiền điện nhưng do tỷ lệ điện thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất, kinh doanh cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV và 220 kV rất nhỏ nên tác động giảm doanh thu nhỏ và có thể cân đối trong thực hiện cơ cấu biểu giá.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Dễ dàng theo dõi, giám sát việc thực hiện giá điện do đơn giản hóa cơ cấu biểu giá.

- Đối với người dân: tạo thuận lợi trong việc theo dõi, áp dụng giá điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với hệ thống pháp luật về điện lực.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

3. Chính sách 03: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt.

3.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó có nội dung sửa đổi Biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt.

Trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù

hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của nhiều khách hàng, của Đại biểu Quốc hội, cử tri trên cả nước, việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt theo hướng giảm số bậc thang, tăng mức tiêu thụ ở bậc thang đầu tiên và xem xét khoảng cách giữa các bậc là cần thiết.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt theo hướng định hướng giảm bớt số bậc, thu hẹp biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt với số bậc phù hợp với chênh lệch hợp lý giá điện cho các bậc.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sinh hoạt gồm 6 bậc.

Phương án 2: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt từ 6 bậc xuống 5 bậc.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sinh hoạt gồm 6 bậc.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với người dân: Biểu giá sinh hoạt bậc thang có 6 bậc hiện nay được cho là quá nhiều bậc. Với 6 bậc thang giá và sản lượng, tiền điện thanh toán mỗi tháng phụ thuộc vào lượng điện sử dụng của khách hàng nên việc xác định sản lượng điện để tính hóa đơn phải được thực hiện theo đúng thời gian quy định. Tính phức tạp của biểu giá bậc thang trong quá trình đo đếm, tính toán hóa đơn tiền điện của các hộ sinh hoạt. Tình trạng hóa đơn tiền điện biến động lớn trong những tháng đổi mùa.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với người dân: Không có.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt từ 6 bậc xuống 5 bậc.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Số tiền ngân sách hỗ trợ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội không thay đổi so với khi áp dụng cơ cấu biểu giá điện hiện hành.

- Đối với người dân:

+ Ưu điểm: đơn giản, người dân dễ hiểu do giảm từ 6 bậc như cơ cấu biểu giá điện hiện nay xuống còn 5 bậc giá điện. Ghép các bậc lại với nhau để tăng khoảng cách mức tiêu thụ điện giữa các bậc và nới rộng khoảng cách mức tiêu thụ của bậc cao hơn nhằm phản ánh tình hình thực tế tiêu thụ điện và khuyến khích việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả hơn đồng thời hạn chế được một phần việc tiền điện phải trả tăng cao trong những tháng đông mùa. Mức tăng giá giữa các bậc là hợp lý, chênh lệch giữa bậc đầu và bậc cuối cùng là 2 lần, phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả thông qua việc tăng chênh lệch giá giữa bậc thang đầu và bậc thang cuối, cụ thể: Nam California, Mỹ là 2,2 lần, Hàn Quốc là 3 lần, Lào là 2,88 lần; Thái Lan là 1,65 lần. Các hộ có mức sử dụng điện từ 710 kWh trở xuống (chiếm khoảng 98% số hộ) sẽ có tiền điện phải trả giảm đi.

+ Nhược điểm: tiền điện các hộ sinh hoạt có mức sử dụng điện cao từ 711 kWh/tháng trở lên (chiếm khoảng 2% số hộ) phải trả tăng thêm.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và công bằng xã hội.

- Đối với người dân: Khuyến khích người dân sử dụng điện tiết kiệm, dễ theo dõi hóa đơn tiền điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (tại khoản 4 Điều 3 và Phụ lục Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

4. Chính sách 04: Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện

4.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Hiện nay, một số đơn vị trong nước đã đầu tư, phát triển hệ thống trạm/trụ sạc cho ô tô, xe máy điện. Đây là mục đích sử dụng điện mới nên cần thiết bổ sung hướng dẫn áp dụng giá bán lẻ điện cho hoạt động này.



4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nghiên cứu đề bổ sung nhóm khách hàng sử dụng điện mới vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành hoặc áp dụng giá bán lẻ điện trên cơ sở các mục đích sử dụng điện hiện hành (sản xuất, kinh doanh).

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện.

Cấp điện áp	Cao điểm	Bình thường	Thấp điểm
Cấp điện áp từ trung áp trở lên (từ 01 kV)	175%	112%	68%
Cấp điện áp hạ áp dưới 01 kV	205%	119%	70%

- Phương án 2: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá kinh doanh.

- Phương án 3: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá sản xuất.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với doanh nghiệp: áp dụng cơ cấu biểu giá bán lẻ điện riêng cho mục đích sạc xe điện.

+ Ưu điểm: Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện nên đảm bảo phân bổ chi phí tới khách hàng sử dụng điện.

+ Nhược điểm: phải bổ sung nhóm khách hàng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Trong khi các nhóm khách hàng khác vẫn thực hiện theo lộ trình để giá điện phản ánh chi phí (giá cho sản xuất vẫn thấp hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí; giá cho kinh doanh vẫn cao hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí).

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: tác động tới chính sách giảm phát thải nhà kính (phát triển xe điện, hạn chế phương tiện giao thông sử dụng năng lượng hóa thạch).



- Đối với người dân: Tác động đến chi phí sử dụng xe điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực..

Phương án 2: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá kinh doanh.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho kinh doanh cao hơn so với giá bán lẻ điện theo Phương án 1 hoặc giá bán lẻ điện cho sản xuất theo Phương án 3 nên có thể ảnh hưởng tới chính sách phát triển xe điện tại Việt Nam (do tăng chi phí sạc xe điện).

- Đối với người dân: Có thể tăng chi phí sạc xe điện.

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành.

+ Nhược điểm: có thể có tác động tới chính sách phát triển xe điện do làm tăng chi phí sạc điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có.

- Đối với người dân: chỉ tác động tới doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sạc điện và người sử dụng xe điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Không ảnh hưởng.

Phương án 3: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá sản xuất.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất thấp hơn so với giá bán lẻ điện theo Phương án 1 hoặc giá bán lẻ điện cho kinh doanh theo Phương án 1 nên có thể tác động tích cực tới chính sách phát triển xe điện tại Việt Nam (do giảm chi phí sạc xe điện).

- Đối với người dân: Có thể giảm chi phí sạc xe điện (tuy nhiên, chi phí sạc xe điện còn phụ thuộc vào chính sách kinh doanh của đơn vị đầu tư trạm/trụ sạc điện nên việc áp dụng giá điện thấp có thể được chuyển qua tới khách hàng sử dụng điện trong trường hợp đơn vị đầu tư trạm/trụ sạc điện giảm chi phí hoặc

chuyển qua vào lợi nhuận của các đơn vị này trong trường hợp không giảm chi phí sạc điện).

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành. Có thể có tác động tích cực phát triển xe điện do làm giảm chi phí sạc điện.

+ Nhược điểm: tác động tới cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất đối với mục đích sạc xe điện thấp hơn sẽ dẫn tới việc tăng giá điện cho các nhóm khách hàng khác để cân đối lại doanh thu. Điều này có nghĩa là thực hiện bù chéo từ các nhóm khách hàng khác cho nhóm khách hàng sạc xe điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có.
- Đối với người dân: có thể có tác động tăng giá điện để bù chéo cho nhóm khách hàng sạc điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Không ảnh hưởng.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 03 (ba) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 02. Thẩm quyền ban hành là Bộ Công Thương.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là Bộ Công Thương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



Số: 225/BC-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

**(Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định
về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện)**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

**1. Bối cảnh xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện**

Thực hiện quy định tại Điều 31 Luật Điện lực (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012), Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (sau đây viết tắt là Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg).

Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đã tạo cơ sở pháp lý cho việc điều hành hiệu quả, linh hoạt giá bán điện cho các nhóm khách hàng. Các nguyên tắc và cơ chế hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; giá điện tại nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được áp dụng giá điện thống nhất toàn quốc được quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội của nhà nước, đồng thời, căn cứ vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg và mức giá bán điện bình quân được duyệt, Bộ Công Thương đã quy định chi tiết giá bán lẻ điện cho các đối tượng khách hàng áp dụng toàn quốc.

Căn cứ cơ cấu biểu giá bán lẻ điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg kể từ khi ban hành tới nay, giá bán điện đã được điều chỉnh 05 lần theo các Quyết định của Bộ Công Thương, cụ thể: Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2014, Quyết định số 2256/QĐ-BCT ngày 12 tháng 3 năm 2015, Quyết định số 4495/QĐ-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2017, Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019, Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04 tháng 5 năm 2023.

Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg đã đem lại hiệu quả cao trong công tác điều hành giá bán lẻ điện. Việc kết hợp đồng bộ cơ chế điều chỉnh giá bán điện theo thông số đầu vào, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và các cơ chế kiểm tra, giám

sát đã tạo ra một cơ chế quản lý, điều hành giá bán điện ngày càng minh bạch và rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, sau hơn 09 năm thực hiện, đến thời điểm hiện nay, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cũng cần được xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, tình hình mới phát sinh, cụ thể như sau:

Thứ nhất, triển khai chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó, có nội dung hoàn thiện thể chế, chính sách “điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất”. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2014 quy định về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg là cần thiết để bổ sung quy định điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, thực hiện quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg, giá bán điện cho các ngành sản xuất đã được điều chỉnh căn cứ theo giá thành sản xuất, kinh doanh điện, phù hợp với biểu đồ phụ tải các ngành sản xuất và cơ cấu sản lượng điện phát trong hệ thống điện. Tuy nhiên, hiện nay giá bán điện cho nhóm ngành này vẫn ở mức thấp hơn so với giá bán lẻ điện bình quân trong khi sản lượng điện thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc (năm 2015 là 56,29%; năm 2016 là 57,38%; năm 2017 là 58,7%; năm 2018 là 59,1%; năm 2019 là 58,5%; năm 2020 là 58,4%; năm 2021 là 58,8%), giá bán điện bình quân cho sản xuất so với giá bán lẻ điện bình quân năm 2015 là 91,49%; năm 2016 là 91,09%; năm 2017 là 91,26%; năm 2018 là 90,6%; năm 2019 là 89,9%; năm 2020 là 90,4%; năm 2021 là 90,7%. Đồng thời, khi thực hiện điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất thì cần thiết phải điều chỉnh giá bán điện của các nhóm khách hàng khác để có thể cân đối được trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, đảm bảo giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh theo thẩm quyền.

Thứ ba, trong các lần điều chỉnh giá bán lẻ điện vừa qua, mức tăng giá bán lẻ điện cho các khách hàng kinh doanh, dịch vụ thực hiện thấp hơn so với mức tăng giá bán lẻ điện bình quân nhằm giảm mức chênh lệch trong giá điện với các đối tượng khách hàng khác. Tuy nhiên, hiện nay giá bán lẻ điện bình quân cho nhóm khách hàng này vẫn ở mức cao (năm 2015 là 149,56% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2016 là 147,93% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2017 là 147,75% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2018 là 150,1% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2019 là 149,9% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2020 là 150,8% so với giá bán lẻ điện bình quân; năm 2021 là 148,6% so với giá bán lẻ điện bình quân).

Thứ tư, hoạt động sạc xe điện là mục đích sử dụng điện mới cần được

nghiên cứu đề bổ sung hướng dẫn áp dụng giá bán lẻ điện.

Thứ năm, về cấu trúc biểu giá, để đơn giản trong việc áp dụng, phù hợp với thực tế lưới điện hiện hành tại các Tổng công ty Điện lực trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, cần thiết gộp giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp (trên 35 kV); trung áp (trên 01 kV đến dưới 35 kV) và hạ áp (dưới 01 kV).

Thứ sáu, về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt, trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Ngày 01 tháng 01 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP quy định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó, có nội dung sửa đổi Biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt.

Với các lý do nêu trên việc nghiên cứu xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện (thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Quy định chi tiết cơ cấu biểu giá bán lẻ điện theo hướng bảo đảm sự phù hợp giữa các nội dung của Dự thảo Quyết định với các quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan.

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện kế thừa những nội dung của Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg còn phù hợp và đang phát huy hiệu quả trong thực tiễn xã hội, chỉ sửa đổi, bổ sung một số vấn đề để đảm bảo nội dung của Dự thảo Quyết định mới phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể

Việc soạn thảo Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện được triển khai theo hướng (i) Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" trên cơ sở tách ra từ nhóm khách hàng kinh doanh và áp dụng giá bán lẻ điện bằng với giá điện sản xuất; (ii) Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ

áp dưới 01 kV; (iii) Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sản xuất mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên; (iv) Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt; (v) Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Báo cáo chỉ lựa chọn những quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới để đánh giá tác động, cụ thể:

- Vấn đề 1: Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" và điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

- Vấn đề 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV.

- Vấn đề 3: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt.

- Vấn đề 4: Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích trạm/trụ sạc xe điện.

1. Chính sách 01: Bổ sung giá bán điện cho cơ sở lưu trú du lịch

1.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Dự thảo Quyết định thực hiện quy định tại Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong đó có nội dung hoàn thiện thể chế, chính sách "điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất".

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" trên cơ sở tách ra từ nhóm khách hàng kinh doanh và điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là áp dụng giá điện kinh doanh cho các cơ sở lưu trú du lịch.

Phương án 2: Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là áp dụng giá điện kinh doanh cho các cơ sở lưu trú du lịch.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.
- Đối với các cơ sở lưu trú du lịch: Do đang phải trả tiền điện theo giá điện cho kinh doanh nên chi phí tiền điện nhiều.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không khuyến khích phát triển ngành du lịch.
- Đối với người dân và doanh nghiệp: Không có tác động.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Phát triển du lịch sẽ góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mang lại nguồn thu ngân sách quốc gia, thu hút vốn đầu tư và xuất khẩu hàng hóa tại chỗ, tác động tích cực đối với phát triển các ngành kinh tế có liên quan.

- Đối với người dân: Phát triển du lịch giúp người lao động tại các vùng miền nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Đối với doanh nghiệp:

+ Đối với các doanh nghiệp sản xuất: Theo báo cáo và tính toán của EVN và Tư vấn tại Đề án thì hiện giá bán điện cho sản xuất đang không phản ánh đúng, đủ chi phí sản xuất, kinh doanh điện (thấp hơn so với chi phí phân bổ) nên phần thiếu hụt doanh thu do bổ sung nhóm khách hàng “cơ sở lưu trú du lịch” có thể được xem xét để bù từ giá bán điện cho giờ thấp điểm của nhóm khách hàng sản xuất từ 4% đến 8% so với giá bán lẻ điện bình quân do hiện nay giá giờ thấp điểm của nhóm khách hàng này thấp hơn nhiều so với giá bán lẻ điện bình quân (từ 52% đến 56%). Giá điện giờ bình thường và cao điểm giữ nguyên theo mức giá theo quy định hiện hành tại Quyết định số 648/QĐ-BCT (chỉ tăng giá điện giờ thấp điểm và không điều chỉnh giá điện giờ bình thường và cao điểm). Các doanh nghiệp sản xuất sẽ chịu tác động tăng giá từ 1,27% đến 3,85% trong bối cảnh ngành sản xuất đang phục hồi hoạt động. Việc điều chỉnh tăng giá sẽ gây tác động bất lợi đến các ngành sản xuất.

+ Đối với nhóm khách hàng cơ sở lưu trú du lịch: Các cơ sở lưu trú du lịch được giảm giá điện từ kinh doanh xuống bằng giá bán lẻ điện cho sản xuất dẫn đến chi phí tiền điện hàng tháng phải trả giảm.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích phát triển ngành du lịch. Du lịch còn góp phần thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo, tạo nhiều việc làm, mang lại thu nhập thường xuyên cho người lao động tại nhiều vùng, miền khác nhau.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (bổ sung nhóm khách hàng "cơ sở lưu trú du lịch" tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

2. Chính sách 02: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV

2.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

- Hiện nay, các Tổng công ty Điện lực thực hiện chuẩn hóa lưới điện trung áp về cấp điện áp 22 kV nên lưới điện trung áp từ 6 kV đến dưới 22 kV được thu hẹp dần. Theo số liệu thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thì năm 2022, sản lượng điện sử dụng cho sản xuất tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV chỉ chiếm 0,54% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc; cho kinh doanh tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV chỉ chiếm 0,0011% tổng sản lượng điện thương phẩm toàn quốc. Vì vậy, việc gộp giá điện cho sản xuất, kinh doanh cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV vào cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV thành cấp điện áp trung áp từ 01 kV đến 35 kV là phù hợp với thực tế phát triển lưới điện tại các Tổng công ty Điện lực.

- Các khách hàng hiện đang mua điện tại cấp điện áp 220 kV và 500 kV (đầu nối lưới điện truyền tải) là các nhà máy điện (mua điện từ lưới phục vụ cho tự dùng, khởi động ...). Dự kiến trong thời gian tới sẽ có thêm khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở lên phục vụ mục đích sản xuất. Những khách hàng mua điện tại cấp điện áp 220 kV trở nên không sử dụng lưới điện phân phối (đến 110 kV) nên việc bổ sung nhóm khách hàng này vào Dự thảo Quyết định trên cơ sở phân bổ chi phí sản xuất, kinh doanh điện, không bao gồm chi phí của khâu phân phối, bán lẻ điện là phù hợp với nguyên tắc đảm bảo giá điện phản ánh đúng chi phí.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV;

- Gộp giá bán điện theo các cấp điện áp để phù hợp với việc áp dụng quy định về hệ thống điện phân phối.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sản xuất, kinh doanh và hành chính sự nghiệp áp dụng theo các cấp điện áp từ 110kV trở lên, từ 22kV đến dưới 110kV, từ 6kV đến dưới 22kV và dưới 6kV.

Phương án 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV; Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với doanh nghiệp: Phức tạp trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, số lượng khách hàng sử dụng điện sản xuất tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV ít, khó khăn trong công tác kiểm tra, áp dụng giá bán lẻ điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với người dân: Không có.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Áp dụng giá điện theo các cấp điện áp gồm cao áp trên 35 kV (bao gồm cấp điện áp từ trên 35 kV đến dưới 220 kV và cấp điện áp từ 220 kV trở lên); trung áp từ 01 kV đến 35 kV; hạ áp dưới 01 kV; Bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với doanh nghiệp: do thực hiện gộp cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV vào cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV thành cấp điện áp trung áp từ 01 kV đến 35 kV trên cơ sở áp dụng giá bán điện hiện hành tại cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV nên nhóm khách hàng sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh tại cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV được giảm tiền điện. Tuy nhiên, số lượng khách hàng không lớn (chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng sản lượng điện thương phẩm) nên có tác động không đáng kể tới việc thực hiện giá bán lẻ

điện bình quân toàn quốc. Việc bổ sung nhóm khách hàng sản xuất tại cấp điện áp 220 kV chỉ áp dụng cho các nhà máy điện khởi động và tự dùng (chiếm tỷ lệ thương phẩm rất nhỏ trong hệ thống); do việc áp dụng giá bán điện được xây dựng trên cơ sở không bao gồm chi phí khâu phân phối điện (dưới 110 kV) nên những khách hàng này sẽ áp dụng giảm giá bán lẻ điện so với hiện hành.

+ Ưu điểm: đơn giản, dễ hiểu do giảm đối tượng áp dụng giá điện.

+ Nhược điểm: có tác động làm giảm doanh thu tiền điện nhưng do tỷ lệ điện thương phẩm của nhóm khách hàng sản xuất, kinh doanh cấp điện áp từ 6 kV đến dưới 22 kV và 220 kV rất nhỏ nên tác động giảm doanh thu nhỏ và có thể cân đối trong thực hiện cơ cấu biểu giá.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Dễ dàng theo dõi, giám sát việc thực hiện giá điện do đơn giản hóa cơ cấu biểu giá.

- Đối với người dân: tạo thuận lợi trong việc theo dõi, áp dụng giá điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với hệ thống pháp luật về điện lực.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

3. Chính sách 03: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt.

3.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó có nội dung sửa đổi Biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sinh hoạt.

Trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo đài, truyền thông, trong các kỳ họp Quốc hội ghi nhận nhiều ý kiến của cử tri các tỉnh/thành phố trên cả nước liên quan đến việc xem xét lại cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, cụ thể:

- Xem xét lại cách tính giá điện bậc thang đang áp dụng để phù hợp với thực tế sử dụng điện, nghiên cứu cải tiến rút gọn số bậc thang tính tiền điện để người tiêu dùng dễ quản lý được việc chi trả hóa đơn tiền điện;

- Đề nghị tăng mức điện tính theo tháng giá bậc 1 lên 100 kWh để phù

hợp với nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng của người dân.

Căn cứ vào ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến của nhiều khách hàng, của Đại biểu Quốc hội, cử tri trên cả nước, việc cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt theo hướng giảm số bậc thang, tăng mức tiêu thụ ở bậc thang đầu tiên và xem xét khoảng cách giữa các bậc là cần thiết.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho nhóm khách hàng sinh hoạt theo hướng định hướng giảm bớt số bậc, thu hẹp biểu giá bán lẻ điện cho sinh hoạt với số bậc phù hợp với chênh lệch hợp lý giá điện cho các bậc.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sinh hoạt gồm 6 bậc.

Phương án 2: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt từ 6 bậc xuống 5 bậc.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại, tức là vẫn quy định giá bán lẻ điện cho sinh hoạt gồm 6 bậc.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

- Đối với người dân: Biểu giá sinh hoạt bậc thang có 6 bậc hiện nay được cho là quá nhiều bậc. Với 6 bậc thang giá và sản lượng, tiền điện thanh toán mỗi tháng phụ thuộc vào lượng điện sử dụng của khách hàng nên việc xác định sản lượng điện để tính hóa đơn phải được thực hiện theo đúng thời gian quy định. Tính phức tạp của biểu giá bậc thang trong quá trình đo đếm, tính toán hóa đơn tiền điện của các hộ sinh hoạt. Tình trạng hóa đơn tiền điện biến động lớn trong những tháng đổi mùa.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với người dân: Không có.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: không tác động.

Phương án 2: Cải tiến cơ cấu biểu giá bán lẻ điện sinh hoạt từ 6 bậc xuống 5 bậc.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Số tiền ngân sách hỗ trợ cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội không thay đổi so với khi áp dụng cơ cấu biểu giá điện hiện hành.

- Đối với người dân:

+ Ưu điểm: đơn giản, người dân dễ hiểu do giảm từ 6 bậc như cơ cấu biểu giá điện hiện nay xuống còn 5 bậc giá điện. Ghép các bậc lại với nhau để tăng khoảng cách mức tiêu thụ điện giữa các bậc và nới rộng khoảng cách mức tiêu thụ của bậc cao hơn nhằm phản ánh tình hình thực tế tiêu thụ điện và khuyến khích việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả hơn đồng thời hạn chế được một phần việc tiền điện phải trả tăng cao trong những tháng đông mùa. Mức tăng giá giữa các bậc là hợp lý, chênh lệch giữa bậc đầu và bậc cuối cùng là 2 lần, phù hợp với xu thế chung của các nước trên thế giới nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả thông qua việc tăng chênh lệch giá giữa bậc thang đầu và bậc thang cuối, cụ thể: Nam California, Mỹ là 2,2 lần, Hàn Quốc là 3 lần, Lào là 2,88 lần; Thái Lan là 1,65 lần. Các hộ có mức sử dụng điện từ 710 kWh trở xuống (chiếm khoảng 98% số hộ) sẽ có tiền điện phải trả giảm đi.

+ Nhược điểm: tiền điện các hộ sinh hoạt có mức sử dụng điện cao từ 711 kWh/tháng trở lên (chiếm khoảng 2% số hộ) phải trả tăng thêm.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả và công bằng xã hội.

- Đối với người dân: Khuyến khích người dân sử dụng điện tiết kiệm, dễ theo dõi hóa đơn tiền điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (tại khoản 4 Điều 3 và Phụ lục Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 2. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

4. Chính sách 04: Bổ sung cơ cấu giá bán lẻ điện cho mục đích sạc xe điện

4.1. Xác định vấn đề cần giải quyết

Hiện nay, một số đơn vị trong nước đã đầu tư, phát triển hệ thống trạm/trụ sạc cho ô tô, xe máy điện. Đây là mục đích sử dụng điện mới nên cần thiết bổ sung hướng dẫn áp dụng giá bán lẻ điện cho hoạt động này.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nghiên cứu đề bổ sung nhóm khách hàng sử dụng điện mới vào cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành hoặc áp dụng giá bán lẻ điện trên cơ sở các mục đích sử dụng điện hiện hành (sản xuất, kinh doanh).

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Phương án 1: Bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định. Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện.

Cấp điện áp	Cao điểm	Bình thường	Thấp điểm
Cấp điện áp từ trung áp trở lên (từ 01 kV)	175%	112%	68%
Cấp điện áp hạ áp dưới 01 kV	205%	119%	70%

- Phương án 2: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá kinh doanh.

- Phương án 3: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá sản xuất.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

Phương án 1: Bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Không có tác động.

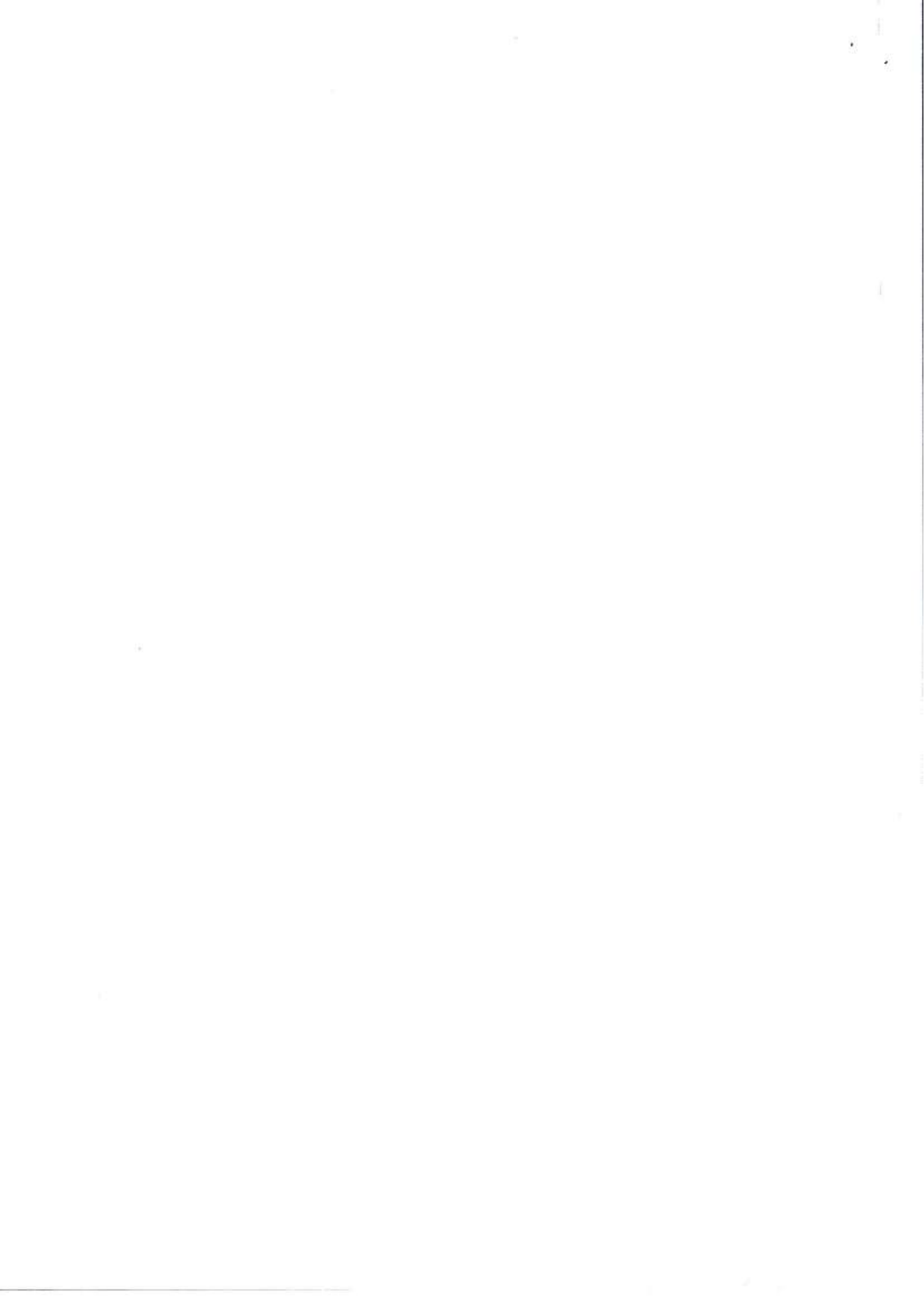
- Đối với doanh nghiệp: áp dụng cơ cấu biểu giá bán lẻ điện riêng cho mục đích sạc xe điện.

+ Ưu điểm: Cơ cấu biểu giá bán lẻ điện cho trạm, trụ sạc xe điện được xây dựng trên cơ sở giá điện phản ánh chi phí sản xuất điện mà trạm/trụ sạc xe điện gây ra cho hệ thống điện nên đảm bảo phân bổ chi phí tới khách hàng sử dụng điện.

+ Nhược điểm: phải bổ sung nhóm khách hàng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện. Trong khi các nhóm khách hàng khác vẫn thực hiện theo lộ trình để giá điện phản ánh chi phí (giá cho sản xuất vẫn thấp hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí; giá cho kinh doanh vẫn cao hơn so với giá phân bổ phản ánh chi phí).

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: tác động tới chính sách giảm phát thải nhà kính (phát triển xe điện, hạn chế phương tiện giao thông sử dụng năng lượng hóa thạch).



- Đối với người dân: Tác động đến chi phí sử dụng xe điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Hoàn thiện quy định pháp luật (bổ sung nhóm khách hàng là trạm, trụ sạc xe điện tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 và tại Phụ lục của Dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg) đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất hệ thống pháp luật về điện lực..

Phương án 2: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá kinh doanh.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho kinh doanh cao hơn so với giá bán lẻ điện theo Phương án 1 hoặc giá bán lẻ điện cho sản xuất theo Phương án 3 nên có thể ảnh hưởng tới chính sách phát triển xe điện tại Việt Nam (do tăng chi phí sạc xe điện).

- Đối với người dân: Có thể tăng chi phí sạc xe điện.

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành.

+ Nhược điểm: có thể có tác động tới chính sách phát triển xe điện do làm tăng chi phí sạc điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có.

- Đối với người dân: chỉ tác động tới doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ sạc điện và người sử dụng xe điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Không ảnh hưởng.

Phương án 3: Áp dụng giá điện cho mục đích sạc xe điện theo giá sản xuất.

a) Tác động kinh tế:

- Đối với Nhà nước: Do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất thấp hơn so với giá bán lẻ điện theo Phương án 1 hoặc giá bán lẻ điện cho kinh doanh theo Phương án 1 nên có thể tác động tích cực tới chính sách phát triển xe điện tại Việt Nam (do giảm chi phí sạc xe điện).

- Đối với người dân: Có thể giảm chi phí sạc xe điện (tuy nhiên, chi phí sạc xe điện còn phụ thuộc vào chính sách kinh doanh của đơn vị đầu tư trạm/trụ sạc điện nên việc áp dụng giá điện thấp có thể được chuyển qua tới khách hàng sử dụng điện trong trường hợp đơn vị đầu tư trạm/trụ sạc điện giảm chi phí hoặc



chuyên qua vào lợi nhuận của các đơn vị này trong trường hợp không giảm chi phí sạc điện).

+ Ưu điểm: không phải bổ sung đối tượng mới trong cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hiện hành. Có thể có tác động tới chính sách phát triển xe điện do làm giảm chi phí sạc điện.

+ Nhược điểm: tác động tới cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do việc áp dụng giá bán lẻ điện cho sản xuất đối với mục đích sạc xe điện thấp hơn sẽ dẫn tới việc tăng giá điện cho các nhóm khách hàng khác để cân đối lại doanh thu. Điều này có nghĩa là thực hiện bù chéo từ các nhóm khách hàng khác cho nhóm khách hàng sạc xe điện.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Không có.

- Đối với người dân: có thể có tác động tăng giá điện để bù chéo cho nhóm khách hàng sạc điện.

c) Tác động về môi trường, về giới, về thủ tục hành chính: không bị ảnh hưởng; không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

d) Tác động về hệ thống pháp luật: Không ảnh hưởng.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 03 (ba) phương án trên, phương án 01 là phương án có nhiều tác động tích cực hơn, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội hơn. Đối chiếu với mục tiêu xây dựng văn bản và mục tiêu giải quyết vấn đề, Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn phương án 01. Thẩm quyền ban hành là Thủ tướng Chính phủ.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách là Bộ Công Thương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐTDL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

